

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày 01 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Đức Q - Sinh ngày 28/12/2004; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, phường T, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn K – Sinh năm 1983 (*ông Kiên được tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh niên tỉnh Hải Dương năm 2007*) và bà Nguyễn Thị Y – Sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01- Công an TP Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

2/Vũ Trọng T- Sinh ngày 25/5/2007; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, phường V, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Trọng T – Sinh năm 1978 và bà Vương Thị N – Sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/7/2025 đến ngày 11/7/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an TP Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

3/Nguyễn Minh T1 - Sinh ngày 31/3/2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/7/2025 đến ngày 11/7/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an TP Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

4/Phạm Gia L - Sinh ngày 10/4/2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Kim Xá, phường T, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn G– Sinh năm 1963 (*ông Giang được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang*) và bà Vũ Thị T– Sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 04/7/2025 đến ngày 11/7/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an TP Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Trần Văn Q, chị Lê Thị Thu T, ông Nguyễn Q T, anh Nguyễn Minh N, anh Vũ Tiến T, chị Trần Thị N, anh Đinh Văn B (vắng mặt), ông Vũ Trọng T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Q, Vũ Trọng T, Nguyễn Minh T1, Phạm Gia L và Trần Văn Q1, sinh năm 2005, ở thôn T, phường V, TP Hải Phòng là bạn bè quen biết. Đêm ngày 03/7/2025, Q nhắn tin, gọi điện qua messenger rủ T, T1, L mua ma túy về sử dụng thì tất cả đồng ý. Q bảo T và L góp tiền mua ma túy, còn T1 đi mua ma túy nên không phải góp tiền. T đồng ý chuyển khoản 200.000đ từ tài khoản 109881820321 ngân hàng Vietinbank đến tài khoản số 8821213147777 ngân hàng MB bank của Q và hẹn gặp nhau ở chân cầu vượt Lai Cách, TP Hải Phòng. Do L không có tiền nên bảo Q cho vay 500.000đ, L sẽ trả sau thì Q đồng ý. Sau khi thống nhất xong, Q cầm theo 01 loa bluetooth rồi điều khiển xe mô tô Wave an pha, BKS 34K1-062.51 (*xe mượn của anh Vũ Tiến T2, sinh năm 2004, ở thôn C, xã T, TP Hải Phòng*) đến trụ sở Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an thành phố Hải Phòng, ở phường Lê Thanh Nghị đón Q1 rồi cả hai đến nhà L, ở thôn Kim Xá, phường T, thành phố Hải Phòng (*Q không nói cho Q1 biết việc đi sử dụng ma túy*). Khi đến cổng thấy L đi xe mô tô Exciter (*không gắn BKS, mượn của anh Đinh Văn B, sinh năm 1988, ở khu C, phường T, TP Hải Phòng*) ra và T1 cũng đi bộ đến. Tại đây, Q chuyển 1.700.000đ từ tài khoản của Q đến tài khoản số 0988612443 ngân hàng MB bank của L rồi bảo T1 gọi điện hỏi mua ma túy ketamine. T1 gọi điện từ số thuê bao 0333.248.123 của T1 đến số

0915.501.644 của Trần Thị Nhiên, sinh năm 1994, ở số 6/17 Tứ Thông, phường T, TP Hải Phòng hỏi mua 02 túi ma túy ketamine với số tiền 1.700.000đ. Nhiên đồng ý và yêu cầu T1 chuyển tiền trước. T1 sử dụng điện thoại và tài khoản của L chuyển 1.700.000đ đến tài khoản số 5550167890000 của Nhiên. Sau đó, T1 điều khiển xe Exciter của L chở Q1 đến nhà Nhiên ở khu Tứ Thông, phường T lấy ma túy (*T1 không nói cho Q1 biết đi mua ma túy*), còn Q, L đến chân cầu vượt Lai Cách chờ. Khi đến gần nhà Nhiên thì T1 bảo Q1 đứng ngoài ngõ đợi, còn T1 đi bộ vào lấy 02 túi ma túy Nhiên để ở cổng. T1 cầm ma túy ở tay rồi quay lại chở Q1 về chân cầu vượt Lai Cách thì gặp Q, L và T. Q bảo về nhà T, ở thôn Nghĩa, phường Việt Hòa, TP Hải Phòng sử dụng ma túy, tất cả đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 04/7/2025, Q, T1, L, Q1 lên phòng ngủ tầng 2 của T đã thấy T bật đèn nháy, T lấy 01 đĩa sứ trong bếp đưa cho T1 đồ 02 túi ma túy ra, dùng thẻ căn cước công dân của T xào lên và kẻ thành các đường trên đĩa. T1 cuộn 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ tạo thành ống hút để T, Q, T1, L, Q1 lần lượt sử dụng ma túy bằng cách hít trực tiếp vào cơ thể. Quá trình sử dụng ma túy, T1 gọi điện cho chị Lê Thị Thu T3, sinh ngày 02/09/2007, ở thôn Thượng Bì, Yết Kiêu, Hải Phòng đến chơi, chị T3 rủ chị Phan Hải A, sinh ngày 21/6/2008, ở thôn P, xã G, TP Hải Phòng đến phòng ngủ của T thấy mọi người đang sử dụng ma túy nhưng chị T3, chị Ân không sử dụng. Một lúc sau, Q và Q1 về trước.

Đến khoảng 04 giờ 50 phút ngày 04/7/2025 khi T, T1, L đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Trọng T, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000đ, 02 vỏ túi nilon đều bám dính tinh thể màu trắng, 02 bật lửa ga, 02 loa bluetooth, 01 đèn nháy màu đen và 01 đèn nháy màu trắng; 01 điện thoại Iphone 13 ProMax, gắn sim số 0376.454.567 của L; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax, gắn sim số 0333.248.123 của T1. Ngày 19/7/2025, Trần Văn Q tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone XS Max gắn sim số 0366.072.932; Nguyễn Đức Q tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng, gắn sim số 0921.091.699. Số vật chứng này được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP Hải Phòng, chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án hồi 8h45' ngày 31/10/2025.

* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 04/7/2025 đối với Nguyễn Minh T1, Vũ Trọng T, Phạm Gia L đều có kết quả dương tính với ma túy loại Ketamine; Lê Thị Thu T3, Phan Hải A đều âm tính với ma túy trong cơ thể; xét nghiệm chất ma túy ngày 19/7/2025 đối với Trần Văn Q, Nguyễn Đức Q đều âm tính với ma túy trong cơ thể.

*** Kết luận giám định số 417 ngày 06/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng, kết luận:** Tinh thể bám dính trong 02 vỏ túi nilon; chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ hình tròn màu trắng; chất màu trắng bám dính trong lòng ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ; chất màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Trọng T là ma túy loại Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS12 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng truy tố Nguyễn Đức Q, Vũ Trọng T, Nguyễn Minh T1, Phạm Gia L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên các bị cáo Nguyễn Đức Q, Vũ Trọng T, Nguyễn Minh T1, Phạm Gia L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/7/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Trọng T từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 14/7/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 14/7/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Gia L từ 07 năm 05 tháng đến 07 năm 11 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 14/7/2025.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bật lửa ga, 02 vỏ túi nilon, 01 đĩa sứ.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ.

- Trả lại 01 thẻ căn cước công dân tên Vũ Trọng T cho bị cáo T.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 02 loa bluetooth, 02 đèn nháy, 01 điện thoại Iphone 13 ProMax, 01 điện thoại Iphone 11 ProMax; 01 điện thoại Iphone 12.

- Tịch thu, tiêu hủy số sim 0376.454.567, 0333.248.123, 0921.091.699, và đề nghị doanh nghiệp viễn thông Viettel và Vietnamobile thu hồi lại số viễn thông theo quy định.

- Đối với số tiền 919.728đ được phong tỏa tại tài khoản số 8821213147777 ngân hàng Mbbank của Nguyễn Đức Q, sau khi khấu trừ tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng thì tài khoản trên sẽ được gỡ phong tỏa.

Về án phí: Áp dụng: Điều 136 – BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đức Q, Vũ Trọng T, Nguyễn Minh T1, Phạm Gia L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức Q, Vũ Trọng T, Nguyễn Minh T1, Phạm Gia L thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với Kiểm sát viên, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị xem xét cho các bị cáo phạm tội lần đầu, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những người làm chứng là anh Trần Văn Q, chị Lê Thị Thu T3, ông Nguyễn Q Tăng, anh Nguyễn Minh Nhật, anh Vũ Tiến T2, chị Trần Thị Nhiên, anh Đinh Văn B được triệu tập tham gia xét xử nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đều có lời khai trong hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên tòa, nên việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt là đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án qua đó chứng minh được: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 04 giờ 50 phút ngày 04/7/2025, tại nhà của Vũ Trọng T, ở thôn Nghĩa, phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Nguyễn Đức Q, Vũ Trọng T, Phạm Gia L, Nguyễn Minh T1 có hành

vi chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy; T có hành vi chuẩn bị địa điểm để tổ chức cho nhau và cho Trần Văn Q, sinh năm 2005, ở thôn Trầm, phường Việt Hoà, TP Hải Phòng sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Hải Phòng bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng do ham chơi, các bị cáo vẫn cố ý tổ chức cho mình, cho nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là đã phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản trên là đúng người, đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nên là phạm tội có tính chất đồng phạm. Nguyễn Đức Q là người khởi xướng, góp tiền mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; Vũ Trọng T góp tiền mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ, địa điểm sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai; Nguyễn Minh T1 trực tiếp đi mua ma túy, quán ông hút để sử dụng ma túy, Phạm Gia L góp tiền mua ma túy nên đồng phạm giữ vai trò thứ ba.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, tính chất giản đơn nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị can Q, L có bố là người có công, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS. Các điện thoại thu của các bị cáo T1, Q, L; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000đ; 02 đèn nháy, 02 loa là các công cụ phạm tội, tịch thu phát mãi sung công. Các vật chứng trực tiếp dùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 đĩa sứ màu trắng, 02 vỏ túi nilon đều bám dính tinh thể màu trắng, hộp niêm phong số 417; 02 bật lửa tịch thu cho tiêu hủy. Trả lại 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Trọng T cho bị cáo T; Đối với tài khoản bị phong tỏa của Q sau khi đối trừ với tiền án phí mà bị cáo phải nộp thì gỡ phong tỏa. Đối với 01 điện thoại Iphone XsMax đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Trần Văn Q là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Về án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Đối với Trần Văn Q tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng không đủ chứng cứ xác định Q1 phạm tội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q1, ngày 06/8/2025 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an

TP Hải Phòng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Ông Vũ Trọng Thảo (chủ nhà) không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy tại nơi ở, anh Vũ Tiến T2 không biết việc Q mượn xe đi sử dụng ma túy, anh Nguyễn Minh Nhật không biết việc T mượn điện thoại để chuyển tiền mua ma túy, anh Đinh Văn B không biết việc L mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 293, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Q, Phạm Gia L.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Q, Vũ Trọng T, Nguyễn Minh T1, Phạm Gia L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q **07** (bảy) năm **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2025.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trọng T **07** (bảy) năm **07** (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/07/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 **07** (bảy) năm **05** (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 11/07/2025

- Xử phạt bị cáo Phạm Gia L **07** (bảy) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 11/07/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Q, Vũ Trọng T, Nguyễn Minh T1, Phạm Gia L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bật lửa ga, 01 đĩa sứ, 02 vỏ túi nilon, 01 hộp giấy niêm phong số 417MT-A/PC 09; 01 phong bì niêm phong số 417MT/PC009.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ.

- Trả lại 01 thẻ căn cước công dân tên Vũ Trọng T cho bị cáo T.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 02 loa bluetooth, 02 đèn

nhảy, 01 điện thoại Iphone 13 ProMax, 01 điện thoại Iphone 11 ProMax; 01 điện thoại Iphone 12.

- Tịch thu, tiêu huỷ số sim 0376.454.567; 0333.248.123; 0921.091.699, yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel và Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile thu hồi lại số viễn thông trong tài khoản số thuê bao di động theo quy định.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hải Phòng và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Hải Phòng).

- Đối với số tiền 919.728đ được phong tỏa tại tài khoản số 8821213147777 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội của Nguyễn Đức Q, khấu trừ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Q tại tài khoản trên, sau khi khấu trừ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thì tài khoản số 8821213147777 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội của Nguyễn Đức Q được gỡ phong tỏa.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân KV12;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an TP Hải Phòng;
- Thi hành án hình sự TP Hải Phòng;
- UBND phường V, TP Hải Phòng;
- UBND phường T, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án KV12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng